

THÔNG TIN TUYỂN SINH TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG – XÃ HỘI 2026

1. Phương thức tuyển sinh 2026

Năm 2026, Trường Đại học Lao động – Xã hội áp dụng 5 phương thức xét tuyển đào tạo trình độ đại học và có chuyển đổi chứng chỉ quốc tế:

- Xét tuyển dựa trên kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026.
- Xét tuyển dựa trên kết quả học tập bậc THPT (học bạ).
- Xét tuyển dựa trên kết quả kỳ thi Đánh giá năng lực/Đánh giá tư duy.
- Tuyển thẳng theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Xét tuyển dựa trên kết quả học tập tại các trường dự bị đại học dân tộc.

2. Chỉ tiêu tuyển sinh 2026

Chỉ tiêu tuyển sinh, ngành đào tạo, mã ngành, tổ hợp môn xét tuyển: Áp dụng đối với các phương thức tuyển sinh dựa trên kết quả thi tốt nghiệp THPT (100); xét tuyển theo kết quả học tập bậc THPT (200); xét tuyển dựa trên kết quả thi Đánh giá năng lực/đánh giá tư duy (402) như sau:

TT	Tên chương trình, ngành xét tuyển	Mã xét tuyển	Tổ hợp xét tuyển	CHỈ TIÊU TUYỂN SINH (Dự kiến)	
				Hà Nội (DLX)	Cơ sở II Tp. HCM (DLS)
1	Ngôn ngữ Anh	7220201	Toán - Vật lí - Tiếng Anh (A01); Toán - Văn - Tiếng Anh (D01); Toán - Sử - Tiếng Anh (D09); Văn - Địa - Tiếng Anh (D15);	100	50
2	Kinh tế lao động	7310101A	Toán - Vật lí - Tiếng Anh (A01); Toán - Văn - Tiếng Anh (D01); Toán - Sử - Tiếng Anh (D09); Toán - GD KTPL - Tiếng Anh (X25);	55	50
3	Kinh tế số	7310101B		70	
4	Tâm lý học	7310401A	Văn - Sử - Địa (C00); Toán - Văn - Tiếng Anh (D01); Văn - Sử - Tiếng Anh (D14); Văn - Địa - GD KTPL (X74);	120	50
5	Tâm lý học học đường	7310401B		90	
6	Quản trị kinh doanh	7340101A	Toán - Vật lí - Tiếng Anh (A01); Toán - Văn - Tiếng Anh (D01); Toán - Vật lí - GD KTPL (X05); Toán - GD KTPL - Tiếng Anh (X25);	180	70
7	Marketing	7340101B		50	50
8	Logistics và quản trị chuỗi cung ứng	7340101C		50	50
9	Tài chính - Ngân hàng	7340201A	Toán - Vật lí - Tiếng Anh (A01); Toán - Văn - Vật lí (C01); Toán - Văn - Tiếng Anh (D01); Toán - GD KTPL - Tiếng Anh (X25);	180	70
10	Công nghệ tài chính (Fintech)	7340201B		70	
11	Bảo hiểm	7340204A	Toán - Vật lí - Tiếng Anh (A01); Toán - Văn - Địa (C04); Toán - Văn - Tiếng Anh (D01); Toán - GD KTPL - Tiếng Anh (X25);	50	
12	Tài chính và quản trị rủi ro	7340204B		50	
13	Đầu tư tài chính	7340204C		50	

TT	Tên chương trình, ngành xét tuyển	Mã xét tuyển	Tổ hợp xét tuyển	CHỈ TIÊU TUYỂN SINH (Dự kiến)	
				Hà Nội (DLX)	Cơ sở II Tp. HCM (DLS)
14	Bảo hiểm - Tài chính	7340207	Toán - Vật lí - Tiếng Anh (A01); Toán - Văn - Tiếng Anh (D01); Toán - Địa - GD KTPL (X21); Toán - GD KTPL - Tiếng Anh (X25);	50	50
15	Kế toán	7340301A	Toán - Vật lí - Tiếng Anh (A01); Toán - Văn - Sử (C03); Toán - Văn - Tiếng Anh (D01); Toán - GD KTPL - Tiếng Anh (X25);	330	100
16	Phân tích dữ liệu trong kế toán	7340301B		100	
17	Kế toán quản trị định hướng chứng chỉ quốc tế CMA	7340301C		50	
18	Kiểm toán	7340302	Toán - Vật lí - Tiếng Anh (A01); Toán - Văn - Tiếng Anh (D01); Toán - Vật lí - GD KTPL (X05); Toán - GD KTPL - Tiếng Anh (X25);	70	50
19	Quản trị nhân lực	7340404A	Toán - Vật lí - Tiếng Anh (A01); Toán - Văn - Tiếng Anh (D01); Toán - Sử - Tiếng Anh (D09); Toán - GD KTPL - Tiếng Anh (X25);	250	150
20	Quản trị nhân lực số	7340404B		120	
21	Quản trị nhân lực và văn phòng	7340404C		60	
22	Hệ thống thông tin quản lý	7340405	Toán - Vật lí - Tiếng Anh (A01); Toán - Văn - Tiếng Anh (D01); Toán - HO - Tiếng Anh (D07); Toán - GD KTPL - Tiếng Anh (X25);	60	60
23	Luật kinh tế	7380107	Toán - Vật lí - Tiếng Anh (A01); Toán - Văn - Tiếng Anh (D01);	100	100

TT	Tên chương trình, ngành xét tuyển	Mã xét tuyển	Tổ hợp xét tuyển	CHỈ TIÊU TUYỂN SINH (Dự kiến)	
				Hà Nội (DLX)	Cơ sở II Tp. HCM (DLS)
			Toán - Văn - GD KTPL (X01); Toán - GD KTPL - Tiếng Anh (X25);		
24	Công nghệ thông tin	7480201	Toán - Vật lí - Tiếng Anh (A01); Toán - Văn - Tiếng Anh (D01); Toán - Vật lí - Tin học (X06); Toán - GD KTPL - Tiếng Anh (X25);	120	
25	Công tác xã hội	7760101A	Văn - Sử - Địa (C00); Toán - Văn- Tiếng anh (D01); Văn - Sử - Tiếng Anh (D14); Văn - Sử - GD KTPL (X70);	115	100
26	Dịch vụ chăm sóc xã hội với người cao tuổi	7760101B		60	
27	Quản trị dịch vụ du lịch & Lữ hành	7810103A	Toán - Vật lí - Tiếng Anh (A01); Toán - Văn - Tiếng Anh (D01); Toán - Sử - GD KTPL (X17); Toán - GD KTPL - Tiếng Anh (X25);	100	
28	Quản trị khách sạn	7810103B		50	
TỔNG CHỈ TIÊU				2750	1000